

## CƠ CẤU BỆNH DA DO VI RÚT TẠI KHOA DA LIỄU BỆNH VIỆN 103 (1998 - 2007)

PHẠM HOÀNG KHÂM - Học viện Quân y

### TÓM TẮT

Nghiên cứu 553 bệnh án bệnh nhân bệnh da do Vi rút điều trị tại khoa Da liễu, bệnh viện 103 từ 1998-2007. Kết quả cho thấy: Nhóm bệnh Da do virus chiếm tỷ lệ: 11,57% tổng số các bệnh Da liễu. Trong đó, bệnh Zona chiếm tỷ lệ 4,96% tổng số bệnh Da liễu. Bệnh Hạt cơm: 2,36%. Bệnh Xùi mào gà: 2,26% và bệnh Thủy đậu chiếm 1,82% tổng số bệnh Da liễu. Các bệnh éc pét: 0,11% và U mềm lây chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số bệnh Da liễu. Trong số các bệnh Da do vi rút, tỷ lệ bệnh Zona chiếm tỷ lệ cao nhất: 42,86%. Tiếp theo là bệnh hạt cơm với tỷ lệ: 20,43%. Bệnh Thủy đậu chiếm tỷ lệ 15,73% tổng số bệnh Da do vi rút. Các bệnh Da do vi rút hiếm gặp là bệnh Ecpet: 0,90% và bệnh U mềm lây: 0,54% tổng số bệnh Da do vi rút.

**Từ khóa:** Bệnh da liễu, Bệnh da do Vi rút.

### SUMMARY

Studying 553 medicals of patients with skin disease caused by virus, Which were treated at the Department of Dermatovenereology, in 103 hospital from 1998 to 2007. Results showed that: The rate of skin diseases caused by viruses: 11.57% of all dermatology patients. In particular, The percentage of Herpes zoster disease is 4.96% of dermatology patients. Verrucae disease: 2.36%. Condyloma accuminata disease: 2.26% and chickenpox disease accounted for 1.82% of Dermatology. The percentage of Herpes simplex disease: 0.11% and Molluscum contagiosum disease is 0.06%. Among the skin diseases caused by viruses, the The percentage of Herpes zoster disease is the highest: 42.86%. The followed by Verrucae disease is 20.43%. Chickenpox disease accounted for 15.73% of total viral skin diseases. There are two skin diseases caused by viruses are rare. They are Herpes simplex disease: 0.90% and Molluscum contagiosum disease is 0.54% of skin diseases caused by viruses.

**Keywords:** skin diseases, Distribution of skin diseases caused by viruses.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh Da do Vi rút là nhóm bệnh da liễu tương đối phổ biến trên thế giới. Bệnh gặp nhiều ở các nước đang phát triển. Nhóm bệnh Da do Vi rút gồm nhiều bệnh: Zona, Hạt cơm, Xùi mào gà, Thủy đậu, Herpes, U mềm lây[1][3]. Một số nghiên cứu cho thấy, có sự thay đổi của các bệnh da do Vi rus, kể cả về tỷ lệ bệnh

nhiều hơn. Tuổi bệnh nhân zona cao hơn, tỷ lệ các biến chứng của bệnh cũng cao hơn trước[4][6]. Có rất nhiều nguyên nhân có thể làm gia tăng các bệnh da vi rút. Ngoài các nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi, biến dị của Vi rút, còn có các nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm sức đề kháng của cơ thể người bệnh. Các nguyên nhân đó có thể là áp lực công việc quá lớn, stress, sự rèn luyện sức khỏe không thường xuyên, và nhiều nguyên nhân khác độc hại cho cơ thể như các hóa chất trong trồng trọt và chăn nuôi gia súc, gia cầm, các loại sóng điện từ, tiếng ồn,... Đây chính là những thách thức lớn không chỉ của các thầy thuốc, của ngành Y tế mà của nhiều ngành trong toàn xã hội mới có thể giải quyết được. Để góp phần hiểu rõ thêm cơ cấu các bệnh Da do vi rút chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài nhằm mục tiêu: Xác định cơ cấu các bệnh Da do vi rút tại khoa Da liễu bệnh viện 103 từ 1998 đến 2007.

### ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**1. Đối tượng nghiên cứu:** Bệnh án của 553 bệnh nhân bị bệnh Da do Vi rút, điều trị nội trú tại khoa Da liễu tại Viện 103 từ 1998 đến 2007. Nhóm bệnh Da do Vi rút gồm các bệnh: Zona, Hạt cơm, Xùi mào gà, Thủy đậu, Herpes, U mềm lây. Các bệnh nhân đều được chẩn đoán xác định và điều trị nội trú tại Da liễu tại Viện 103. Việc chẩn đoán và điều trị bệnh đều do các chuyên gia chuyên ngành Da liễu và các bác sỹ chuyên khoa Da liễu trực tiếp thực hiện.

**2. Phương pháp nghiên cứu:** Hồi cứu, mô tả, phân tích.

Số liệu xử lý theo phương pháp thống kê Y học.

### KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1: Tỷ lệ Bệnh da do Vi rút trong tổng số bệnh Da liễu (n= 4781).

Kết quả	Số lượng	Tỷ lệ %
Bệnh da do Vi rút	553	11,57
Bệnh da liễu	4781	100

Nhóm bệnh Da do virus chiếm tỷ lệ cao: 11,57% tổng số các bệnh Da liễu. Tỷ lệ các bệnh da do Vi rus cao cũng phù hợp với sự tăng lên của nhiều bệnh do virus nói chung trong những năm gần đây, kể cả tính biến dị rất phức tạp của các chủng Vi rút. Những nguyên nhân làm gia tăng các bệnh da vi rút ngoài các nguyên nhân biến dị của chính Vi rút còn có các

nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm sức đề kháng của cơ thể người bệnh. Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy bệnh da do virus cũng là bệnh da tương đối phổ biến phù hợp với tài liệu kinh điển và cũng phù hợp với một số nghiên cứu gần đây[1][2][5]. Bệnh da do Virus chiếm 13,78% tổng số bệnh da liễu và đứng hàng thứ 2 trong các bệnh Da liễu sau nhóm các bệnh dị ứng thuốc: 14.87%[4]. Đây cũng là một vấn đề lớn đòi hỏi sự phối hợp của nhiều ngành, với nòng cốt của các chuyên gia Y tế nói chung và của các thầy thuốc ngành Da liễu nói riêng, để có thể làm giảm tỷ lệ của các bệnh Da do vi rút và hạn chế các biến chứng của bệnh gây ra.

Bảng 2. Cơ cấu từng bệnh da do Virus trong tổng số bệnh Da liễu (n= 4781).

STT	Tên bệnh	Số BN	Tỷ lệ %
1	Zona	237	4,96
2	Hạt cơm	113	2,36
3	Sùi mào gà	108	2,26
4	Thuỷ đậu	87	1,82
5	Herpes	5	0,11
6	U mềm lây	3	0,06
	Tổng	553	11,57

Nghiên cứu sự phân bố tỷ lệ của từng bệnh da do Virus trong tổng số các bệnh Da liễu nói chung cho thấy: Bệnh Zona là bệnh gặp nhiều nhất. Bệnh Zona chiếm tỷ lệ 4,96% tổng số bệnh Da liễu. Đây cũng là một bệnh da mà sự xuất hiện của bệnh, biểu hiện lâm sàng và mức độ nặng, nhẹ của bệnh liên quan chặt chẽ với sức đề kháng của cơ thể. Mặt khác, triệu chứng cơ năng đau nhức và những biểu hiện đau sau Zona cũng là một nỗi khổ của bệnh nhân và là thách thức đối với người thầy thuốc[1][2]. Vì vậy, Tỷ lệ bệnh Zona cao cũng đòi hỏi những nghiên cứu tổng thể để có những giải pháp vừa điều trị bệnh, vừa cải thiện điều kiện sinh hoạt và công tác của người bệnh. Các bệnh tiếp theo cũng có tỷ lệ cao đáng kể trong tổng số các bệnh Da liễu là bệnh Hạt cơm với tỷ lệ 2,36%, bệnh Sùi mào gà chiếm tỷ lệ 2,26% và bệnh Thuỷ đậu chiếm tỷ lệ 1,82% tổng số các bệnh Da liễu. Các bệnh ếch pết, và U mềm lây chiếm tỷ lệ ít trong tổng số các bệnh Da liễu.

Bảng 3. Tỷ lệ 4 Bệnh Da liễu thường gặp điều trị ở khoa Da liễu viện (n= 4781).

STT	Tên bệnh	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Bệnh da do Virus	553	11,57
2	Eczema và tổ đũa	489	10,23
3	Nấm da	437	9,14
4	Viêm da mủ	189	3,95
5	Ghẻ	150	3,14

So sánh tỷ lệ của nhóm Bệnh da do Virus với 4 bệnh Da liễu thường gặp trong Quân đội là Nấm, Ghẻ, Eczema và Viêm da mủ cho thấy: Nhóm Bệnh da do Virus chiếm tỷ lệ cao nhất: 11,57%. Tiếp đó là bệnh Eczema và tổ đũa với tỷ lệ: 10,23%, sau đến bệnh Nấm da: 9,14, Viêm da mủ: 3,95 và ít nhất là bệnh Ghẻ: 3,14. So sánh với Nguyễn Thị Hải Yến (1997) nghiên cứu cơ cấu bệnh ngoài da điều trị nội trú tại khoa Da liễu viện 103 từ 1987-1996 nhận thấy: Bệnh Nấm da chiếm tỷ lệ cao nhất: 21,10%. Tiếp đó đến bệnh Ghẻ:

10,01%, Viêm da mủ: 8,49%, và tỷ lệ bệnh Eczema ít nhất: 6,61%.[5]. Điều này cho thấy, bệnh ngoài da ở các đơn vị bộ đội thời kỳ đó chủ yếu là bệnh Nấm da và bệnh Ghẻ. Các bệnh này dễ lây lan trong tập thể, nhất là ở các đơn vị đóng quân ở rừng núi, điều kiện vệ sinh hạn chế, [1], [2]. Tỷ lệ bệnh Eczema và tổ đũa hiện nay cao hơn 3 bệnh Nấm, Ghẻ, và Viêm da mủ chứng tỏ bệnh Eczema là bệnh có cơ địa di ứng, dai dẳng, khó điều trị. Thêm vào đó, sự thay đổi của điều kiện sống và việc sử dụng gia tăng các hóa chất trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và y học... chính là những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thay đổi đó. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu còn cho thấy, ngày nay, tỷ lệ nhóm Bệnh da do Virus còn cao hơn cả tỷ lệ bệnh Eczema và tổ đũa. Điều này một lần nữa cho thấy sự cần thiết của việc hạn chế các nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm sức đề kháng của cơ thể và tăng cường các biện pháp nâng cao sức khỏe con người cả sức khỏe cơ thể và sức khỏe tinh thần, kết hợp với các biện pháp điều trị và phòng bệnh để làm giảm tỷ lệ các bệnh da do Virus nói riêng và các bệnh Da liễu nói chung.

Bảng 4. Cơ cấu từng bệnh da do Virus trong tổng số bệnh Da Vi rút (n= 553).

STT	Tên bệnh	Số BN	Tỷ lệ %
1	Zona	237	42,86
2	Hạt cơm	113	20,43
3	Sùi mào gà	108	19,53
4	Thuỷ đậu	87	15,73
5	Herpes	5	0,90
6	U mềm lây	3	0,54
	Tổng	553	100

Trong các bệnh Da do vi rút, tỷ lệ bệnh Zona chiếm tỷ lệ cao nhất: 42,86%. Bệnh Zona do Varicella Zoster Virus (VZV) gây nên. Bệnh gặp ở cả hai giới, mọi lứa tuổi bao gồm cả trẻ em, hơn 2/3 trường hợp nhiễm bệnh là những người có độ tuổi ngoài 50. Biểu hiện là đau dây thần kinh từng cơn lan toả, hoặc thành các điểm đau chói dai dẳng, cảm giác rát, nóng, khu trú ở vùng nổi ban mụn nước. Ở người già đau thường dữ dội và dai dẳng và có thể gặp một số biến chứng, di chứng, nhất là đau sau Zona[1,2]. Trong số các bệnh nhân zona của chúng tôi, có 23 bệnh nhân đau sau Zona chiếm: 9,71%. Các bệnh nhân này triệu chứng đau rất dai dẳng, phải phối hợp các thuốc Acyclovir, Neurontin và Elavil mới giải quyết được cơ bản di chứng này.

Bệnh hay gặp thứ 2 trong các bệnh da do vi rút là bệnh hạt cơm với tỷ lệ: 20,43%. Nguyên nhân do nhiễm virus Human papilloma virus. Yếu tố thuận lợi mắc bệnh là các chấn thương nhỏ gây tổn thương phá vỡ lớp sừng hoặc dùng thuốc ức chế miễn dịch... Bệnh phát triển và hay tái phát thường do suy giảm miễn dịch tế bào. Bệnh dễ lây và tự lây nhiễm hoặc lây qua tiếp xúc da-da trong sinh hoạt ở gia đình, trường học[3,6]. Vì vậy, bệnh cần thiết phải được điều trị sớm để tránh lây lan bệnh.

Bệnh tiếp theo là Sùi mào gà với tỷ lệ 19,53% trong tổng số các bệnh Da do vi rút. Sùi mào gà chủ yếu lây truyền qua đường tình dục, qua chỗ sấy sát niêm mạc. Nguyên nhân do loại virus thuộc nhóm papova gây

nên. Tổn thương ban đầu nhỏ bề mặt ráp, màu hồng. Về sau, chúng phát triển và liên kết với nhau thành một mảng rộng trông giống như mào gà hoặc hoa súp lơ[1][6]. Trước kia, sùi mào gà được coi là bệnh lành tính. Nhưng hiện nay, một số tác giả nhận thấy bệnh có khuynh hướng trở thành ác tính, gây ung thư cổ tử cung hoặc dương vật đòi hỏi phải được điều trị triệt để ngay từ giai đoạn sớm để phòng biến chứng.

Bệnh Thủy đậu chiếm tỷ lệ 15,73% tổng số bệnh Da do vi rút. Nguyên nhân gây bệnh cũng là nguyên nhân gây bệnh Zona (Varicella Zoster Virus). Sự lây truyền của bệnh lây qua đường hô hấp, do tiếp xúc trực tiếp, hít phải các giọt nhỏ chứa vi rút trong không khí từ mũi và miệng của người bệnh. Thực tế trong các bệnh nhân nghiên cứu có rất nhiều bệnh nhân ở trong cùng một lớp sinh viên Học viện Quân Y, vào điều trị cùng một ngày và trong vài ngày liên tiếp, thể hiện khả năng lây lan của bệnh thành dịch rất nhanh[3,4]. Bệnh thường gặp biến chứng là bội nhiễm da, nhưng cũng có thể có những biến chứng nguy hiểm như viêm phổi và viêm não...

Các bệnh Da do vi rút hiếm gặp hơn là bệnh Ecpet (Herpes simplex) chiếm tỷ lệ 0,90% tổng số bệnh Da do vi rút. Bệnh gây nên do Herpes- simplex virus type 1 và 2. Quanh miệng thường chủ yếu do type 1, ở niệu -sinh dục chủ yếu do type 2. Lây truyền qua tiếp xúc da-da, da-niêm mạc. Lâm sàng của bệnh là xuất hiện mụn nước thành nhóm cụm trên nền đỏ, bệnh xuất hiện bất kỳ ở vị trí nào trên cơ thể, hay gặp nhất là quanh môi, lỗ mũi, má và vùng sinh dục, tăng sinh môn, cá biệt có thể ở hầu họng[3]. Bệnh U mềm lây với tỷ lệ 0,54% tổng số bệnh Da do vi rút. Nguyên nhân bệnh do nhiễm virus Molluscum contagiosum virus là một Poxvirus. Bệnh có đặc điểm lâm sàng là các sẩn hình bán cầu màu như da thường, thường có lõm rốn ở giữa sẩn. Bệnh gặp ở nam nhiều hơn nữ. Lây truyền qua tiếp xúc da - da, và lây truyền qua hoạt động tình dục[3,6].

Với những tỷ lệ khá cao của các bệnh Da do vi rút như kết quả nghiên cứu thu được cho thấy, rất cần thiết phải có các biện pháp để giảm tỷ lệ bệnh da vi rút để ngăn chặn những hậu quả cũng như các biến chứng của các bệnh có thể gây ra. Do đặc điểm phát sinh và các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của bệnh, phải chăng cần có sự nỗ lực lớn không chỉ của các thầy thuốc, của ngành Y tế mà của cả nhiều ngành trong toàn xã hội. Giảm các nguyên nhân dẫn đến sự suy

giảm sức đề kháng cơ thể, để phòng bệnh, điều trị bệnh sớm, tránh lây lan bệnh và tránh các biến chứng nguy hiểm của bệnh có thể xảy ra.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 553 bệnh án bệnh nhân bị bệnh Da do vi rút điều trị nội trú tại khoa da liễu bệnh viện 103 từ 1998 đến 2007, chúng tôi rút ra một số đặc điểm Dịch tễ học bệnh Da do vi rút như sau:

Nhóm bệnh Da do virus chiếm tỷ lệ cao: 11,57% tổng số các bệnh Da liễu. Trong đó, bệnh Zona chiếm tỷ lệ 4,96% tổng số bệnh Da liễu. Các bệnh tiếp theo có tỷ lệ đáng kể trong các bệnh Da liễu là bệnh Hạt cơm với tỷ lệ 2,36%, bệnh Sùi mào gà chiếm tỷ lệ 2,26% và bệnh Thủy đậu chiếm tỷ lệ 1,82% tổng số bệnh Da liễu. Các bệnh ec pet, và U mềm lây chiếm tỷ lệ ít trong tổng số bệnh Da liễu. So sánh tỷ lệ của nhóm Bệnh da do Virus với 4 bệnh Da liễu thường gặp trong Quân đội cho thấy: Nhóm Bệnh da do Virus chiếm tỷ lệ cao nhất: 11,57%. Tiếp đó là bệnh Eczema và tổ đũa tỷ lệ: 10,23%, sau đến bệnh Nấm da: 9,14, Viêm da mủ: 3,95 và ít nhất là bệnh Ghẻ: 3,14. Trong các bệnh Da do vi rút, tỷ lệ bệnh Zona chiếm tỷ lệ cao nhất: 42,86%. Bệnh hay gặp thứ 2 trong các bệnh da do vi rút là bệnh hạt cơm với tỷ lệ: 20,43%. Bệnh Thủy đậu chiếm tỷ lệ 15,73% tổng số bệnh Da do vi rút. Các bệnh Da do vi rút hiếm gặp là bệnh Ecpet chiếm tỷ lệ 0,90% tổng số bệnh Da do vi rút và bệnh U mềm lây với tỷ lệ 0,54% tổng số bệnh Da do vi rút.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cảnh Cầu, Nguyễn Khắc Viện (2001), Giáo trình bệnh Da và Hoa liễu. NXB Quân đội nhân dân, tr 17- 20.
2. Nguyễn Cảnh Cầu. (1992), Cơ cấu bệnh ngoài da và các biện pháp phòng chống trong quân đội. Đề tài cấp bộ, tr 1-9.
3. Bùi Khánh Duy (2008), Bệnh da và hoa liễu. NXB Quân đội nhân dân, tr 62- 104.
4. Phạm Hoàng Khâm (2010) Nghiên cứu cơ cấu các bệnh Da liễu tại khoa Da liễu bệnh viện 103 từ năm 2000 đến 2009. Tạp chí Y dược học Quân sự 2010.
5. Nguyễn Thị Hải Yến(1997), Nhận xét về cơ cấu, yếu tố dịch tễ bệnh da khác và bệnh lây truyền qua đường tình dục điều trị tại viện 103 và viện 108. Luận án thạc sỹ y học, tr 26-31.
6. Thomas B. Fitzpatrick.(2003), Color atlas and synopsis of clinical dermatology. Mc Graw - companies.